

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THUẬN AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/KDTM-ST  
Ngày: 26-5-2022  
V/v tranh chấp về hợp đồng  
mua bán hàng hóa.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Thiện.

Bà Trần Ngọc Phương.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đoàn Phạm Thanh Trang là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Bùi Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2021/TLST-KDTM ngày 31 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-KDTM ngày 12 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2022/QĐST-KDTM ngày 05 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Công ty cổ phần thực phẩm F; địa chỉ: số 80/12/197, đường D, Phường 5, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:*** Ông Trịnh Hải H, sinh năm 1996; nơi thường trú: khối phố 6, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; địa chỉ liên hệ: số 118/127C/25, đường I, Phường 15, quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (giấy ủy quyền ngày 19/11/2021), có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

***- Bị đơn:*** Công ty cổ phần thực phẩm C; địa chỉ: Thửa đất số 202, tờ bản đồ số DC17.1, cụm công nghiệp S, khu phố H, phường N, thành phố A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Công ty cổ phần thực phẩm F, bản tự khai ngày 11 tháng 4 năm 2022 và quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*

Công ty cổ phần thực phẩm F (gọi tắt là Công ty F) và Công ty cổ phần thực phẩm C (gọi tắt là Công ty C) có tiến hành hoạt động mua bán hàng hóa sau:

Ngày 05/5/2020, Công ty Công ty F có bán cho công ty C hàng hóa là nạc dăm heo, mỡ heo, ba chỉ vụn và vụn ức với số tiền 106.043.550 đồng, theo Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000082.

Ngày 25/6/2020, Công ty Công ty F có bán cho công ty C hàng hóa là cá hồi nguyên con nhập khẩu và ba chỉ heo với số tiền 15.915.750 đồng, theo Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000094.

Ngày 30/6/2020, Công ty Công ty F có bán cho công ty C hàng hóa là thịt nạc vai, mỡ heo, bò vụn và vụn ức CD với số tiền 88.416.500 đồng, theo Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000097.

Ngày 24/7/2020, Công ty F có bán cho công ty C hàng hóa là thị nạc vai heo, mỡ heo, bò vụn, vụn ức CD, ba chỉ heo và cá hồi nguyên con nhập khẩu với số tiền 76.391.250 đồng, theo Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000098.

Tổng số tiền mà công ty C đã mua hàng hóa của công ty F là 286.767.050 đồng. Ngày 08/02/2021, công ty C đã thanh toán cho công ty F 50.000.000 đồng; ngày 01/4/2021 công ty C thanh toán thêm cho công ty F số tiền 20.000.000 đồng. Tổng cộng công ty C đã thanh toán cho công ty F là 70.000.000 đồng. Công ty C còn nợ công ty F 216.767.050 đồng. Do đó, công ty F yêu cầu công ty C thanh toán số tiền 216.767.050 đồng.

Tòa án không tổng đạt được các văn bản tố tụng cho bị đơn do bị đơn thường xuyên đóng cửa. Theo kết quả xác minh tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương và Công an phường Thuận Giao: Công ty cổ phần thực phẩm C; địa chỉ: Thửa đất số 202, tờ bản đồ số DC17.1, cụm công nghiệp Tân Thành, khu phố Hòa Lân 2, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần thì công ty cổ phần thực phẩm C có địa chỉ trụ sở tại Thửa đất số 202, tờ bản đồ số DC17.1, cụm công nghiệp Tân Thành, khu phố Hòa Lân 2, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho người đại diện theo pháp luật của công ty theo hình thức niêm yết công khai tại nơi đăng ký doanh nghiệp và địa chỉ đang hoạt động, Ủy ban nhân dân phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương và trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương nhưng người đại diện theo pháp luật của công ty không gửi văn bản trình bày ý kiến về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa của công ty F và cũng không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, công ty F vẫn giữ nguyên yêu cầu buộc công ty C thanh toán số tiền 216.767.050 đồng.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; người đại diện hợp pháp của nguyên đơn thực hiện theo đúng quy định của pháp luật; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Công ty công ty F đã bán hàng cho công ty C theo các hóa đơn giá trị gia tăng như sau:

Ngày 05/5/2020, Công ty Công ty F có bán cho công ty C hàng hóa là nạc dăm heo, mỡ heo, ba chỉ vụn và vụn ức với số tiền 106.043.550 đồng, theo Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000082.

Ngày 25/6/2020, Công ty Công ty F có bán cho công ty C hàng hóa là cá hồi nguyên con nhập khẩu và ba chỉ heo với số tiền 15.915.750 đồng, theo Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000094.

Ngày 30/6/2020, Công ty Công ty F có bán cho công ty C hàng hóa là thịt nạc vai, mỡ heo, bò vụn và vụn ức CD với số tiền 88.416.500 đồng, theo Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000097.

Ngày 24/7/2020, Công ty F có bán cho công ty C hàng hóa là thị nạc vai heo, mỡ heo, bò vụn, vụn ức CD, ba chỉ heo và cá hồi nguyên con nhập khẩu với số tiền 76.391.250 đồng, theo Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000098.

Sau nhiều lần công ty F nhắc nhở công ty C về các khoản nợ trên. Ngày 08/02/2021, công ty C thanh toán cho công ty F số tiền 50.000.000 đồng và ngày 01/4/2021 công ty C thanh toán thêm 20.000.000 đồng. Công ty C còn nợ của công ty F số tiền 216.767.050 đồng. Ngày 26/5/2021, công ty F đã gửi thông báo về việc thu hồi cho công ty C nhưng công ty C vẫn không thanh toán. Như vậy, công ty C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Căn cứ Điều 50 của Luật Thương mại đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn công ty C có trụ sở chính tại Thửa đất số 202, tờ bản đồ số DC17.1, cụm công nghiệp Tân Thành, khu phố Hòa Lân 2, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Công ty F khởi kiện yêu cầu công ty C phải thanh toán tiền mua hàng và tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh giữa tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận. Do đó, quan hệ pháp luật trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá” theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử nhưng vẫn vắng mặt, cố tình không đến Tòa án làm việc là chưa thực hiện đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa lần thứ nhất nguyên đơn có mặt, sau đó nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

## [2]. Về nội dung:

Công ty F và công ty C là đối tác kinh doanh. Hai bên đã tiến hành xác lập mua bán hàng hóa cụ thể như sau: Ngày 05/5/2020, Công ty Công ty F có bán cho công ty C hàng hóa là nạc dăm heo, mỡ heo, ba chỉ vụn và vụn ức với số tiền 106.043.550 đồng, theo Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000082.

Ngày 25/6/2020, Công ty Công ty F có bán cho công ty C hàng hóa là cá hồi nguyên con nhập khẩu và ba chỉ heo với số tiền 15.915.750 đồng, theo Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000094.

Ngày 30/6/2020, Công ty Công ty F có bán cho công ty C hàng hóa là thịt nạc vai, mỡ heo, bò vụn và vụn ức CD với số tiền 88.416.500 đồng, theo Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000097.

Ngày 24/7/2020, Công ty F có bán cho công ty C hàng hóa là thị nạc vai heo, mỡ heo, bò vụn, vụn ức CD, ba chỉ heo và cá hồi nguyên con nhập khẩu với số tiền 76.391.250 đồng, theo Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000098.

Tổng số tiền mà công ty C đã mua hàng hóa của công ty F là 286.767.050 đồng. Ngày 08/02/2021, công ty C đã thanh toán bằng hình thức chuyển khoản qua ngân hàng cho công ty F số tiền 50.000.000 đồng; ngày 01/4/2021 công ty C thanh toán bằng hình thức chuyển khoản qua ngân hàng cho công ty F số tiền 20.000.000 đồng. Tổng cộng công ty C đã thanh toán cho công ty F là 70.000.000 đồng. Công ty C còn nợ công ty F 216.767.050 đồng. Mặc dù nguyên đơn đã nhiều lần thông báo và gửi mail cho bị đơn về việc thanh toán khoản nợ còn thiếu tuy nhiên bị đơn vẫn không đồng ý thanh toán.

Xét thấy, mặc dù giữa công ty F và công ty C không có ký hợp đồng mua bán nhưng hai bên xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho mỗi lần giao hàng, hai bên tiến hành thanh toán bằng hình thức chuyển khoản qua ngân hàng, nguyên đơn có gửi mail cho bị đơn thông báo về việc thu hồi nợ tuy nhiên bị đơn vẫn không có thiện chí thanh toán. Như vậy, có căn cứ xác định bị đơn vi phạm nghĩa vụ

của bên mua theo quy định tại các Điều 50, 55 Luật Thương mại. Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn thừa nhận ngày 08/02/2021 bị đơn có thanh toán 50.000.000 đồng, ngày 01/4/2021 bị đơn có thanh toán 20.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản qua ngân hàng phù hợp với bảng sao kê của Ngân hàng. Mặt khác, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có căn cứ xác định bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 216.767.050 đồng (hai trăm mười sáu triệu bảy trăm sáu mươi bảy nghìn không trăm năm mươi đồng).

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn công ty F. Buộc công ty C phải thanh toán cho công ty F số tiền 216.767.050 đồng (hai trăm mười sáu triệu bảy trăm sáu mươi bảy nghìn không trăm năm mươi đồng).

[3] Phát biểu của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 24, 50, 55 Luật Thương mại;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; các Điều 92, 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, các Điều 266, 267, 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần thực phẩm F đối với bị đơn Công ty cổ phần thực phẩm C về việc “Tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hoá”.

Buộc Công ty cổ phần thực phẩm C phải thanh toán cho Công ty cổ phần thực phẩm F số tiền 216.767.050 đồng (hai trăm mười sáu triệu bảy trăm sáu mươi bảy nghìn không trăm năm mươi đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Công ty cổ phần thực phẩm C phải chịu 10.838.353 đồng (mười triệu tám trăm ba mươi tám nghìn ba trăm năm mươi ba đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty cổ phần thực phẩm F số tiền 5.419.176 đồng (năm triệu bốn trăm mười chín nghìn một trăm bảy mươi sáu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001911 ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai..

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thu Hà**

